

**BẢN CÔNG BỐ**

Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành

Kính gửi: Sở Y tế Thanh Hoá

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành: Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực

Số giấy phép hoạt động: 244/BYT-GPHĐ

Cơ quan cấp: Bộ Y tế, cấp ngày 29 tháng 01 năm 2019.

Địa chỉ: Nỗ Giáp 1, phường Nguyên Bình, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Bác sĩ CKII Dương Tất Linh

Điện thoại liên hệ: 0237 222 1115

Email (nếu có):

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng được hướng dẫn thực hành:

- Bác sĩ Y khoa, bác sĩ Y học dự phòng, bác sĩ Y học cổ truyền, bác sĩ Răng hàm mặt

- Bác sĩ chuyên khoa

- Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ Y học cổ truyền

- Kỹ thuật y: Kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật Xét nghiệm y học, kỹ thuật Phục hồi chức năng

2. Danh sách người hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 1 kèm theo).

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (nếu có): không

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (Phụ lục 2 kèm theo)

5. Chi phí hướng dẫn thực hành:

- Đối với nhân viên tại bệnh viện: Không thu phí

- Đối với cán bộ y tế là người thực hành không là nhân viên:

+ Bác sĩ: 1.000.000vnĐ/ tháng

+ Các chức danh khác: 500.000vnĐ/ tháng.

Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Tài liệu gửi kèm theo bản Công bố:

- Phụ lục 01: Danh sách người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực
- Phụ lục 02: Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành
- Kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh.

**THỦ TRƯỞNG CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC 01

### DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HỢP LỰC

(Kèm theo Bản Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 52 /BCB-BVQTHL ngày 04/03/2025 của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực)

Stt	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Chức danh chuyên môn	Số CCHN	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Ngày cấp CCHN	Nơi cấp CCHN
<b>I</b>	<b>Chức danh bác sĩ Y khoa, Y học dự phòng, Y học cổ truyền, Răng hàm mặt</b>						
1	Đỗ Đức Công	CKI. Nội khoa	Bác sĩ	006637/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	24/04/2014	SYT Thanh Hoá
2	Nguyễn Thị Lan	CKI. Nội thần kinh	Bác sĩ	000449/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa	05/06/2012	SYT Thanh Hoá
3	Hà Thị Nhung	Bs đa khoa	Bác sĩ	010048/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa tại trạm y tế xã	29/10/2015	SYT Thanh Hoá
4	Lê Trọng Thuận	Bs đa khoa	Bác sĩ	14278/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa, chuyên khoa HSCC; Điện tâm đồ	07/02/2018	SYT Thanh Hoá
5	Nguyễn Thành Long	Bs đa khoa	Bác sĩ	016758/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa	06/05/2020	SYT Thanh Hoá
6	Lê Đình Hải	Bs đa khoa	Bác sĩ	017431/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	21/12/2020	SYT Thanh Hoá
7	Ngô Thị Vân	Bs YHDP	Bác sĩ	15790/TH-CCHN	Phát hiện xử trí các bệnh thông thường, xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	17/07/2019	SYT Thanh Hoá
8	Cao Văn Công	Bs. YHCT	Bác sĩ	018106/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14/06/2021	SYT Thanh Hoá
9	Quách Thị Nguyên	Bs YHCT	Bác sĩ	15224/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa PHCN	12/04/2019	SYT Thanh Hoá
10	Lê Thị Diệp	Bs YHCT	Bác sĩ	15143/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	28/02/2019	SYT Thanh Hoá
11	Nguyễn Thị Uyên	Bs YHCT	Bác sĩ	15796/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	17/07/2019	SYT Thanh Hoá

12	Hoàng Hữu Cường	Bs. RHM	Bác sĩ	017438/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mắt	21/12/2020	SYT Thanh Hoá
<b>II Chức danh bác sĩ chuyên khoa</b>							
1	Lê Đức Thông	CKI. Nội khoa	Bác sĩ	000687/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa thông thường	25/06/2012	SYT Thanh Hoá
2	Lê Phước Hoàng	CKI. Lao	Bác sĩ	0016896/BYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	28/02/2014	Bộ Y tế
3	Triệu Văn Duy	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	14619/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành Nội tiết	21/05/2018	SYT Thanh Hoá
4	Dương Tất Linh	CKII. Ngoại thần kinh	Bác sĩ	004411/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	15/10/2013	SYT Thanh Hoá
5	Trần Văn Tuấn	CKI. Ngoại khoa	Bác sĩ	14672/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	09/06/2018	SYT Thanh Hoá
6	Trần Thế Hệ	ThS. Ngoại Sản	Bác sĩ	006937/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa; Sản Phụ khoa	24/04/2014	SYT Thanh Hoá
7	Hà Công Nhân	CKI. Sản khoa	Bác sĩ	004625/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa	09/10/2017	SYT Thanh Hoá
8	Lê Khắc Nghị	CKI. Sản khoa	Bác sĩ	000907/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa	10/08/2012	SYT Thanh Hoá
9	Nguyễn Thị Hiền	CKI. Sản khoa	Bác sĩ	13996/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Sản phụ khoa, siêu âm sản phụ khoa chẩn đoán	06/11/2017	SYT Thanh Hoá
10	Nguyễn Văn Thắng	CKI. Nhi khoa	Bác sĩ	001511/TB-CCHN	Khám chữa bệnh chuyên khoa Nhi	26/11/2013	SYT Thái Bình
11	Cao Tuấn Anh	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	15586/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi	05/06/2019	SYT Thanh Hoá
12	Nguyễn Văn Luân	CKI. HSCC	Bác sĩ	019383/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Hồi sức cấp cứu	16/12/2013	SYT Thanh Hoá
13	Đào Việt Hà	CKI. GMHS	Bác sĩ	004662/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa - Gây mê hồi sức	05/12/2013	SYT Thanh Hoá
14	Hoàng Thị Nga	CKI. GMHS	Bác sĩ	006299/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa, gây mê hồi sức	24/04/2014	SYT Thanh Hoá

15	Vũ Phương Bắc	ThS. CDHA	Bác sĩ	012172/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh	21/10/2016	SYT Thanh Hoá
16	Nguyễn Văn Thụ	CKI. CDHA	Bác sĩ	004707/TH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh, nội soi đại tràng chẩn đoán; Nội soi tiêu hóa trên chẩn đoán	04/12/2017	SYT Thanh Hoá
17	Hoàng Thị Mười	CKI. CDHA	Bác sĩ	13879/TH-CCHN	Chuyên khoa chẩn đoán hình ảnh	09/10/2017	SYT Thanh Hoá
18	Doãn Thị Hoà	Bs YHCT	Bác sĩ	14484/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền; Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa PHCN	20/04/2018	SYT Thanh Hoá
19	Đỗ Thị Tuyết	CKII. PHCN	Bác sĩ	003239/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội khoa và phục hồi chức năng	26/05/2013	SYT Thanh Hoá
20	Nguyễn Văn Đông	Bs đa khoa	Bác sĩ	15177/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Mắt	22/05/2019	SYT Thanh Hoá
21	Đỗ Anh Hoà	CKII. Tai mũi họng	Bác sĩ	000624/TH-CCHN	Khám chữa bệnh Tai mũi họng	15/06/2012	SYT Thanh Hoá
22	Lê Thị Nguyên	Bác sĩ đa khoa	Bác sĩ	004685/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Chuyên khoa Tai mũi họng	16/12/2013	SYT Thanh Hoá
23	Lê Ngọc Bá	CKI. RHM	Bác sĩ	012162/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa; chuyên khoa răng hàm mặt.	21/03/2016	SYT Thanh Hoá

### III Chức danh Điều dưỡng, Hộ sinh, Y sĩ Y học cổ truyền

1	Nguyễn Thị Lua	CN điều dưỡng	Điều dưỡng	016793/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	06/05/2020	SYT Thanh Hoá
2	Nguyễn Thị Thuận	CN điều dưỡng	Điều dưỡng	016004/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	09/09/2019	SYT Thanh Hoá
3	Nguyễn Công Thuận	CN điều dưỡng	Điều dưỡng	017294/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	27/10/2020	SYT Thanh Hoá
4	Trần Thị Mai	CD điều dưỡng	Điều dưỡng	000108/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	10/04/2012	SYT Thanh Hoá
5	Nguyễn Văn Cường	CN điều dưỡng	Điều dưỡng	004716/TH-CCHN	Điều dưỡng viên	05/12/2013	SYT Thanh Hoá
6	Lê Thị Lưu	TC hộ sinh	Hộ sinh	000998/TH-CCHN	Hộ sinh viên	10/08/2012	SYT Thanh Hoá

7	Nguyễn Thị Hoà	TC hộ sinh	Hộ sinh	001256/TH-CCHN	Hộ sinh viên	15/10/2012	SYT Thanh Hoá
8	Nguyễn Thị Hương	CĐ hộ sinh	Hộ sinh	016532/TH-CCHN	Hộ sinh viên	02/03/2020	SYT Thanh Hoá
9	Trần Văn Oanh	YS YHCT	Y sĩ	016586/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	16/03/2020	SYT Thanh Hoá
10	Trương Thị Thùy	YS YHCT	Y sĩ	017820/TH-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	01/04/2021	SYT Thanh Hoá
11	Lê Doãn Tuấn	YS YHCT	Y sĩ	000937/TH-CCHN	Khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền	10/08/2012	SYT Thanh Hoá
<b>IV</b>	<b>Chức danh Kỹ thuật y: Kỹ thuật Hình ảnh y học, kỹ thuật Xét nghiệm y học, kỹ thuật Phục hồi chức năng</b>						
1	Lê Anh Tuấn	CĐ Kỹ thuật y học	KTV	004697/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Hình ảnh Y học	16/12/2013	SYT Thanh Hoá
2	Nguyễn Bá Ngọc	CĐ Kỹ thuật y học	KTV	015979/TH-CCHN	Kỹ thuật viên chẩn đoán hình ảnh	09/09/2019	SYT Thanh Hoá
3	Lê Bá Thắng	CĐ Kỹ thuật y học	KTV	016694/TH-CCHN	Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh	06/04/2020	SYT Thanh Hoá
4	Bùi Đình Dương	Ths. Xét nghiệm	KTV	012838/TH-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	05/12/2016	SYT Thanh Hoá
5	Đặng Thị Linh	CN Xét nghiệm	KTV	016077/TH-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	26/09/2019	SYT Thanh Hoá
6	Lương Anh Đức	CN Xét nghiệm	KTV	035927/BYT-CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	20/11/2017	Bộ Y tế
7	Đỗ Thị Nhung	CĐ Điều dưỡng	KTV	012541/TH-CCHN	Điều dưỡng viên, kỹ thuật viên phục hồi chức năng	08/11/2016	SYT Thanh Hoá
8	Vũ Hồng Nhân	CĐ Điều dưỡng	KTV	000045/TH-CCHN	Điều dưỡng viên, kỹ thuật viên phục hồi chức năng	10/04/2012	SYT Thanh Hoá
9	Hoàng Thị Linh	CĐ PHCN	KTV	14978/TH-CCHN	Kỹ thuật viên PHCN	30/11/2018	SYT Thanh Hoá

## PHỤ LỤC 02

### SỐ LƯỢNG NGƯỜI THỰC HÀNH CÓ THỂ TIẾP NHẬN ĐỂ HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Kèm theo Bản Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 52/BCB-BVQTHL ngày 04 /03/2025 của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực)

Stt	Phạm vi hành nghề	Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận	Ghi chú
1	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y khoa	10	
2	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học dự phòng	5	
3	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền	10	
4	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	5	
5	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nội khoa	5	
6	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Ngoại khoa	5	
7	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Sản khoa	5	
8	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Nhi khoa	5	
9	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Hồi sức cấp cứu	3	
10	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Gây mê hồi sức	5	
11	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Chẩn đoán hình ảnh	5	
12	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	3	
13	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Mắt	2	
14	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Tai mũi họng	2	
15	Bác sĩ với phạm vi hành nghề Răng hàm mặt	2	
16	Điều dưỡng với phạm vi hành nghề Điều dưỡng	20	
17	Hộ sinh với phạm vi hành nghề Hộ sinh	10	
18	Y sĩ với phạm vi hành nghề Ys YHCT	5	
19	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Hình ảnh y học	5	
20	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Xét nghiệm y học	5	
21	Kỹ thuật y với phạm vi hành nghề Phục hồi chức năng	5	

## KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HỢP LỰC

(Kèm theo Bản Công bố Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành số: 52 /BCB-BVQTHL ngày 04/03/2025 của Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực)

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

Bệnh viện đa khoa quốc tế Hợp Lực lập kế hoạch đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các học viên tốt nghiệp các trường khối ngành sức khỏe như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung:

Học viên sau quá trình thực hành tại bệnh viện sẽ có kiến thức về Luật khám chữa bệnh; Quy chế bệnh viện; Thực hành thành thạo các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chỉ định điều trị, chăm sóc người bệnh, kê đơn thuốc một cách chủ động, an toàn, hiệu quả cho người bệnh. Đáp ứng điều kiện hoàn thành quá trình thực hành lâm sàng, cận lâm sàng để cấp Giấy phép hành nghề.

#### 2. Mục tiêu cụ thể:

Nội dung thực hành khám bệnh, chữa bệnh dựa trên cơ sở quy định tại Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều Luật khám bệnh, chữa bệnh.

### II. PHẠM VI, THỜI GIAN VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

#### 1. Phạm vi triển khai:

Các khoa lâm sàng, cận lâm sàng tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hợp Lực.

**2. Thời gian thực hiện:** Sau khi được Sở Y tế công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành.

#### 3. Đối tượng:

##### 3.1 Đối tượng chưa có giấy phép hành nghề

- Bác sĩ Y khoa, bác sĩ Y học dự phòng, bác sĩ Y học cổ truyền, bác sĩ Răng hàm mặt



- Điều dưỡng, hộ sinh, y sĩ y học cổ truyền

- Kỹ thuật y: Kỹ thuật hình ảnh y học, kỹ thuật Xét nghiệm y học, kỹ thuật Phục hồi chức năng

### 3.2 Đối tượng đã có chứng chỉ hành nghề/giấy phép hành nghề

Đối tượng	Lĩnh vực	Phạm vi chuyên môn thực hành
- Chức danh bác sĩ đã có chứng chỉ hành nghề/ giấy phép hành nghề  - Tham gia khoá đào tạo chuyên khoa cơ bản từ 9 tháng trở lên	- Nội khoa	Chuyên khoa Nội
	- Ngoại khoa	Chuyên khoa Ngoại
	- Sản khoa	Chuyên khoa Sản
	- Nhi khoa	Chuyên khoa Nhi
	- Hồi sức cấp cứu	Chuyên khoa Hồi sức cấp cứu
	- Gây mê hồi sức	Chuyên khoa Gây mê hồi sức
	- Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh
	- Phục hồi chức năng	Chuyên khoa Phục hồi chức năng
	- Mắt	Chuyên khoa Mắt
	- Tai mũi họng	Chuyên khoa Tai mũi họng
- Răng hàm mặt	Chuyên khoa Răng hàm mặt	

## III. NỘI DUNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

### 1. Hướng dẫn về các văn bản quy định pháp luật khám bệnh, chữa bệnh:

#### a. Nội dung: (mỗi nội dung 2-4 giờ tín chỉ)

- Quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp;
- An toàn người bệnh;
- Kỹ năng giao tiếp và ứng xử với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh;
- Quy chế tổ chức, quản lý Bệnh viện;

#### b. Hình thức: Lồng ghép trong quá trình thực hành lâm sàng

### 2. Hướng dẫn thực hành lâm sàng:

#### 2.1 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y khoa

##### a. Địa điểm và thời gian thực hành:

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 9 tháng tại các khoa:
- + Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng,
- + Khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng,
- + Khoa Nhi: 02 tháng,
- + Khoa Sản: 02 tháng,
- + Khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng), Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng: 01 tháng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục V Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.2 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y học dự phòng**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 9 tháng tại các khoa:
- + Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng,
- + Khoa Ngoại tổng hợp: 02 tháng,
- + Khoa Nhi: 02 tháng,
- + Khoa Sản: 02 tháng,
- + Khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng), Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng: 01 tháng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh phạm vi chuyên môn y học dự phòng
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.3 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là y học cổ truyền**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 9 tháng tại các khoa:

- + Y học cổ truyền – phục hồi chức năng: 6 tháng,
- + Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng,
- + Khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng), Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng: 01 tháng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh phạm vi chuyên môn y học cổ truyền
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.4 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Răng hàm mặt**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.
- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 9 tháng tại các khoa:
  - + Khám bệnh: 2 tháng,
  - + Khoa Ngoại chấn thương: 01 tháng,
  - + Khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng): 06 tháng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh phạm vi chuyên môn Răng hàm mặt
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.5 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Nội khoa**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội 09 tháng tại khoa Nội tổng hợp và các phòng khám nội của khoa Khám bệnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội
- Danh mục kỹ thuật trong mục II phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.6 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Ngoại khoa:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại 09 tháng tại khoa Ngoại tổng hợp, khoa Ngoại chấn thương và các phòng khám ngoại của khoa Khám bệnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại
- Danh mục kỹ thuật trong mục IX phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.7 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Sản khoa:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản 09 tháng tại khoa Sản – phụ khoa và các phòng khám thai, phụ khoa của khoa Khám bệnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa.
- Danh mục kỹ thuật trong mục XII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế

**2.8 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Nhi khoa:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi 09 tháng tại khoa Nhi và các phòng khám nhi của khoa Khám bệnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi.
- Danh mục kỹ thuật trong mục III phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.9 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Hồi sức cấp cứu:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 12 tháng (trong đó thực hành tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc: 09 tháng, khoa Cấp cứu: 03 tháng).

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu và chống độc.
- Danh mục kỹ thuật trong mục I phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.10 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Gây mê hồi sức:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức 09 tháng tại khoa Phẫu thuật-Gây mê hồi sức.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Gây mê hồi sức.

- Danh mục kỹ thuật trong mục VIII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.11 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Chẩn đoán hình ảnh:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh 09 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh.

- Danh mục kỹ thuật trong mục XVI phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.12 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Phục hồi chức năng:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng 09 tháng tại khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng.

- Danh mục kỹ thuật trong mục XV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.13 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Mắt:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt 09 tháng tại khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng).

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Mắt.

- Danh mục kỹ thuật trong mục XIII phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.14 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Tai Mũi Họng:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng 09 tháng tại khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng).

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng.
- Danh mục kỹ thuật trong mục XIV phụ lục IX Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.15 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho bác sĩ với phạm vi hoạt động chuyên môn là Răng Hàm Mặt:**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt 09 tháng tại khoa Liên chuyên khoa (Mắt + Răng Hàm Mặt + Tai Mũi Họng)

**b. Nội dung thực hành:**

- Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt.
- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục VIII Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.16 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Điều dưỡng đa khoa:**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng các khoa sau:

- + Khoa Nội tổng hợp: 02 tháng;
- + Khoa Ngoại tổng hợp: 01 tháng;
- + Khoa Nhi: 01 tháng;
- + Khoa Sản: 01 tháng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục số XII - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh điều dưỡng ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.17 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Hộ sinh:**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng tại khoa Sản.

**b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật phụ lục số XIII - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh hộ sinh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.18 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Y sỹ Y học cổ truyền**

**a. Địa điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 03 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 06 tháng tại khoa Y học cổ truyền-Phục hồi chức năng.

**b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong phụ lục XI - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh Y sỹ Y học cổ truyền ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.19 Hướng dẫn thực hành cho Kỹ thuật viên Hình ảnh y học:**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu).

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng tại khoa Chẩn đoán hình ảnh.

**b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong mục I phụ lục số XIV - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh kỹ thuật y ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

**2.20 Hướng dẫn thực hành cho Kỹ thuật viên Xét nghiệm y học:**

**a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng tại khoa Xét nghiệm.

**b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật trong mục II phụ lục số XIV - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh kỹ thuật y ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **2.21 Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho Kỹ thuật viên Phục hồi chức năng:**

### **a. Thời điểm và thời gian thực hành:**

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu: 01 tháng tại khoa Hồi sức tích cực và Chống độc hoặc khoa Cấp cứu.

- Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh 05 tháng tại khoa Y học cổ truyền- Phục hồi chức năng.

### **b. Nội dung thực hành:**

- Danh mục kỹ thuật mục III phụ lục số XIV - Danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của Người hành nghề chức danh kỹ thuật Y ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Người chịu trách nhiệm đào tạo: Giám đốc Bệnh viện**

- Chịu trách nhiệm trong toàn bộ quá trình đào tạo và kết quả đào tạo tại Bệnh viện (trách nhiệm chung).

- Phê duyệt kế hoạch đào tạo và chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Quyết định phân công, chỉ đạo cá nhân hoặc bộ phận làm quản lý đào tạo.

- Xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định.

### **2. Phòng Kế hoạch tổng hợp**

- Xây dựng kế hoạch đào tạo thực hành trình Lãnh đạo bệnh viện phê duyệt.

- Phối hợp các trưởng/phó khoa/phòng liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể cho khóa đào tạo.

- Điều phối hoạt động đào tạo thực hành.

- Đánh giá mức độ hoàn thành cuối kỳ của học viên.

- Phối hợp với các trưởng khoa đề xuất việc chỉnh sửa, bổ sung nội dung đào tạo phương thức tổ chức đào tạo phù hợp với điều kiện thực tế, trình Giám đốc phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm báo cáo đánh giá kế hoạch đào tạo định kỳ và đột xuất của Bệnh viện.

- Lập danh sách học viên đăng ký thực hành tại Bệnh viện và người hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện.

- Thực hiện thủ tục xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu 07 phụ lục I của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ.

### **3. Phòng Truyền thông – Chăm sóc khách hàng**

- Đăng tải công khai Kế hoạch hướng dẫn thực hành trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện.



**4. Các khoa, phòng chịu trách nhiệm đào tạo tại khoa: Các trưởng, phó khoa liên quan.**

- Tổ chức đào tạo và đánh giá đào tạo tại khoa,
- Trực tiếp tham gia hướng dẫn cho học viên,
- Đánh giá mức độ hoàn thành của học viên.

**5. Nhiệm vụ của học viên**

- Tham gia thực hiện đầy đủ thời gian như quy định.
- Nghiêm túc tuân thủ các quy định của Bệnh viện, học tập, thực hành dưới sự hướng dẫn, giám sát của người được phân công phụ trách hướng dẫn thực hành.
- Chủ động, tích cực học tập, thực hành theo chương trình đào tạo để đạt các chuẩn năng lực theo quy định.
- Tích cực đưa ý kiến phản hồi để hoàn thiện kỹ năng.

**V. KINH PHÍ THỰC HIỆN:**

Thực hiện theo quy chế của Bệnh viện.

**GIÁM ĐỐC**